

Bản án số: 02/2018/HS-ST.

Ngày: 09 – 3 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Quyết Chiến.

Ông Thạch Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H; tên gọi khác: S; sinh năm 1979; nơi sinh: xã T, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không có; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946 (đã chết); có con là Trần Thị Bé Q, sinh năm 2000; tiền án: 02, ngày 06/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 14/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và tổng hợp hình phạt tù còn lại của bản án của Tòa án nhân dân huyện D là 02 năm 05 tháng 09 ngày tù và bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 11 tháng 09 ngày tù; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2017 cho đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Ông Vương Văn H; sinh năm 1941; trú tại: ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hoàng T; sinh năm 1976; trú tại: ấp T, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Chí T; sinh năm 1977; trú tại: ấp L, thị trấn X, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Dương Thị Hồng L; sinh năm 1980; Trú tại: đường Q, khóm x, phường x, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/7/2017, Trần Văn H thuê xe mô tô (xe honda ôm) chở H đến địa bàn huyện Long Phú để tìm tài sản trộm cắp, khi đến khu vực x, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (gần Bệnh viện P) lúc này khoảng 23 giờ thì H xuống xe và trả tiền xe. Sau đó, H đi bộ khoảng 500m thì phát hiện nhà của bị hại Vương Văn H, H đi qua cây cầu phía trước nhà của ông H và đi vòng qua bên hông nhà thì phát hiện phía sau nhà của ông H có một cánh cửa nên H dùng bàn tay phải để mở chốt cửa ra, khi mở được cánh cửa thì H bước vào trong nhà do nhà có mở đèn nên H nhìn thấy 01 chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 83PT-209.58 đang dựng ở nhà sau, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe nên H dẫn chiếc xe ra ngoài bằng cửa sau, khi H dẫn xe qua khỏi cây cầu trước nhà của ông H thì H nổ máy xe và điều khiển xe chạy về thành phố Sóc Trăng, H mở cốp xe phát hiện bên trong có 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng minh nhân dân của bị hại Vương Văn H. Sau đó, H tiếp tục sử dụng chiếc xe biển kiểm soát 83PT-209.58 được vài ngày thì H điều khiển xe đến quán cà phê của bà Dương Thị Hồng L tại đường Q, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng để uống cà phê, khi gặp bà L thì H nói do cha H bị bệnh cần tiền nên nhờ bà L tìm người cầm xe giùm thì bà L gọi điện thoại cho ông Huỳnh Chí T, ông T đến quán cà phê của bà L để gặp H, tại đây H nói với ông T do cha H bị bệnh cần tiền và đưa cho ông T 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Vương Văn H nên ông T đồng ý cầm chiếc xe mà H trộm cắp được nêu trên với giá là 5.000.000 đồng thì H đưa lại cho ông T số tiền 500.000 đồng để trả tiền lãi, bà L và ông T không biết chiếc xe nêu trên do H trộm cắp mà có. Sau khi ông Thành nhận cầm chiếc xe thì ông T mang chiếc xe và các giấy tờ nêu trên đến cầm tại tiệm cầm đồ của ông Nguyễn Hoàng T với giá là 5.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, H đến tiệm sửa xe của ông T gặp ông T mượn thêm số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó khoảng 02 tháng, H không đến trả tiền lãi cho ông T do không liên lạc được với H nên ông T đã trình báo với Công an và chuộc lại chiếc xe cùng các giấy tờ nêu trên giao nộp cho Công an, đến ngày 23/11/2017 thì bắt được Trần Văn H.

Bản kết luận định giá tài sản số: 54KL.HĐĐGTS ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Phú kết luận: Giá trị một chiếc xe gắn máy nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đỏ-đen, số loại 50R, biển số 83PT-209.58, số khung B 6UME100241Q số Máy MBL1SE00241, dung tích 49 (theo nguyên giá là 13.500.000 đồng), giá trị sử dụng còn lại 60%, thành tiền 8.100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSLP ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999).

Bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất hoàn trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền 6.000.000 đồng.

Bị hại Vương Văn H đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Trần Văn H theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại đầy đủ các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Chí T yêu cầu bị cáo Trần Văn H hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bị hại Vương Văn H trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe gắn máy biển số 83PT-209.58 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.100.000 đồng. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 7, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) xử phạt bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H hoàn trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền 6.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi và xử lý trả lại cho bị hại Vương Văn H 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đỏ -đen, số loại 50R, biển số 83PT-209.58, số khung B6UME1002410, số máy MBL 1SE00241, dung tích 49; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019366 tên Vương Văn H; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Vương Văn H nên không đặt ra xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn H: Bị cáo nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị hại mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt người làm chứng và họ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt . Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) khai nhận: Do muốn có tiền để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 09/7/2017, tại nhà của ông Vương Văn H thuộc ấp x, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng, H đã một mình lén lút mở cửa sau nhà của ông H để trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu LIFAN, màu sơn đỏ-đen, số loại 50R, biển kiểm soát 83PT-209.58, số khung B6UME1002410, số máy MBL1SE00241, dung tích 49. Sau đó, H sử dụng chiếc xe trộm cắp được nêu trên vài ngày thì mang đi cầm cho ông Huỳnh Chí T với giá là 5.000.000 đồng và khoảng 10 ngày sau H mượn thêm của ông T số tiền 1.000.000 đồng.

[4] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 8.100.000 đồng mà bị cáo Trần Văn H đã thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số : 12/2011/HSST ngày 06/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện D bị cáo H đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm”, trong thời gian chấp hành án đối với bản án nêu trên tại trại giam Cái Tàu thì bị cáo đã trốn khỏi nơi giam nên bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử và tổng hợp hình phạt tù còn lại của bản án của Tòa án nhân dân huyện D, đến ngày 23/7/2016 thì bị cáo chấp hành án xong, tính đến ngày bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản của bị hại Vương Văn H là ngày 09/7/2017 thì chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo H là thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số: 01/CT-VKSLP ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối với bà Dương Thị Hồng L là người giới thiệu cho bị cáo H cầm chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 83PT-209.58; ông Huỳnh Chí T và ông Nguyễn Hoàng T là người nhận cầm chiếc xe nêu trên nhưng bà Dương Thị Hồng L, Huỳnh Chí T và ông Nguyễn Hoàng T không biết chiếc xe là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Dương Thị Hồng L, ông Huỳnh Chí T và ông Nguyễn Hoàng T là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Vương Văn H không yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Chí T và bị cáo Trần Văn H thống nhất thỏa thuận bị cáo H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền là 6.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo H và ông T là tự nguyện nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã xử lý trả lại cho người bị hại Vương Văn H xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H (Tên gọi khác: S) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Trần

Văn H (tên gọi khác: S) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) hoàn trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Văn H (tên gọi khác: S) chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Cẩm Nhung